

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2021/HS-ST

Ngày 30/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thiện Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Thuận.

2. Ông Hoàng Đức Thủy;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐX XST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình H** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu 4, phường LT, thị xã PL tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố BA 1, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình V và bà Trần Thị Th; Có vợ là Lương Thị D, (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. Họ và tên: **Mông Đình Th** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1968 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 18, phường PĐP, Th phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố TT, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Mông Đình T (đã chết) và

bà Nông Thị Vân Ngh; Có vợ là Trần Thị Th, (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 22/2018/HSST, ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Mông Đình Th 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 28/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

Bị hại: Ông Hoàng Tiến Th, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Xóm BM, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Lưu Viết T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: tổ dân phố BA 1, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt)..

- Chị Lương Thị Ngọc B, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: tổ dân phố BA 1, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 13/9/2021, H hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu FUTURE biển kiểm soát 20C1-000.19 của anh Nguyễn Đình Hảo (em trai của H) đi chơi, anh Hảo đồng ý. H điều khiển xe mô tô đến nhà bà Nông Thị Vân Nghe (là mẹ đẻ của Th) để chơi với Th. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th rủ H vào xã Lam Vỹ, huyện Đ chơi, H đồng ý. Th điều khiển xe mô tô do H mượn của anh Hảo chở H đi theo hướng xã KP vào xã Lam Vỹ. Trên đường đi qua cầu BM, thuộc xóm BM, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, H và Th nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H6-8972 dựng trên cầu không có ai trông coi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đi về qua cầu BM thì Th và H vẫn thấy xe mô tô dựng tại đó. Quan sát không thấy người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H nói với Th “chiếc xe từ khi anh em mình vào đến giờ vẫn ở đây”, thì Th điều khiển xe mô tô quay lại. H xuống xe tiến đến gần mô tô biển kiểm soát 20H6-8972 thấy chìa khóa vẫn cắm trên xe, H nói với Th “vẫn còn chìa khóa cắm ở đấy”. Th bảo H “Thế thì nhảy đi (ý nói trộm cắp xe)”. Nghe Th nói vậy, H ngồi lên xe, mở chìa khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 20H6-8972, điều

khiến xe về hướng thị trấn TC, Th điều khiển xe mô tô đi sau, sau đó vượt lên đi về trước. Ngay sau đó ông Hoàng Tiến Th phát hiện bị mất xe mô tô biển kiểm soát 20H6-8972, ông đã gọi điện thoại báo cho anh Lưu Viết Tuyên ở ngoài thị trấn TC biết để truy tìm giúp, sau đó anh Tuyên đã phát hiện ra xe của ông Th bị mất đang có người đi và đã đi theo. Khi H đi đến ngã 4 (tư) thuộc tổ dân phố TT, thị trấn TC, huyện Đ thì bị anh Tuyên và anh Nguyễn Tiến Diện chặn lại, biết hành vi bị phát hiện, H quay xe mô tô định bỏ chạy thì bị anh Diện kéo đuôi xe lại, làm xe mô tô bị đổ, H bỏ chạy thì bị anh Tuyên, anh Diện cùng người dân truy bắt đưa đến trụ sở Công an huyện Đ trình báo và thu giữ xe trả lại cho ông Th.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐG ngày 14/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 (một) xe mô tô DAEHA, màu xanh, BKS: 20H6-8972, số máy DGE100-1032478, số khung: 012M-021978 đã qua sử dụng có giá trị là: 2.560.000đ (*Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô DAEHA, màu xanh, BKS: 20H6-8972 đã trả lại cho ông Th. Ông Th đã nhận lại xe không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 10/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố các bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đình H và Mông Đình Th về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình H và Mông Đình Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/9/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Đình Th từ 15 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 15/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ông Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì, không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H và Mông Đình Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1 ]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

[2] . Về tội danh, điều luật truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo H và Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm tài sản bị mất, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với kết luận định giá, các tài liệu được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án. Với các chứng cứ đã được chứng minh, làm rõ Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Th và H đều là đối tượng nghiện chất ma túy và bạn chơi với nhau từ nhỏ. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 13/9/2021, khi cùng nhau đi chơi về đến cầu BM, thuộc xóm BM, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, H và Th nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H6-8972 dựng trên cầu không có ai trông coi nên H và Th đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Th liền điều khiển xe mô tô quay lại và soi đèn để cho H đến lấy xe, Khi soi đèn thì thấy chìa khóa vẫn cắm trên xe, H đi xuống tiến đến xe mô tô, H ngồi lên xe, mở chìa khóa điện xe mô tô, lấy xe mô tô đi về nhà theo hướng thị trấn TC, còn Th điều khiển xe mô tô đi về nhà Th. Sau đó sự việc bị ông Th và người dân phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo H và Th trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, biển kiểm soát 20H6-9872 của ông Hoàng Tiến Th có giá trị là 2.560.000đ (Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu Th tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định.

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là manh động, liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người chủ động, đồng thời là người thực hành tích cực. Bị cáo Th là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực. Do vậy, hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là người nghiện ma túy, bị cáo Th đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy bị cáo H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Th có bố đẻ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để các bị cáo tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp cần được xem xét khi lượng mức hình phạt với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, biển kiểm soát 20H6-9872 đã được trả lại cho ông Hoàng Tiến Th quản lý và sử dụng. Ông Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vợ chồng anh Nguyễn Đình Hảo và chị Lương Thị Ngọc Bích cho bị cáo H mượn xe mô tô nhãn hiệu FUTURE biển kiểm soát: 20C1-000.19 đi chơi, nhưng không biết H mượn xe để trộm cắp tài sản, hành vi không cấu Th tội phạm, cơ quan Công an không xem xét, xử lý là đúng quy định. Anh Hảo, chị Bích đã nhận lại xe của bị cáo H mượn không có yêu cầu gì. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H và Mông Đình Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

\* Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Đình Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mông Đình Th mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

\* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H và Mông Đình Th.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình H và Mông Đình Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá (02 bản);
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thiện Hoàng**